

Số: 504/TB-YDHP

Hải Phòng, ngày 26 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO
Tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2025

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 1363/QĐ-BGDĐT ngày 19/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 991/QĐ-YDHP ngày 01/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 940/QĐ-YDHP ngày 18/4/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh trình độ đại học của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 1211/QĐ-YDHP ngày 20/5/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Thông tin tuyển sinh đại học năm 2025;

Trường Đại học Y Dược Hải Phòng thông báo tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2025 như sau:

1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh:

Theo quy định tại điều 5 - Chương I - Quy chế tuyển sinh đại học; tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/06/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Ngoài ra, đối với từng phương thức xét tuyển, thí sinh cần đáp ứng các điều kiện cụ thể sau:

a. *Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025:* Thí sinh đã tốt nghiệp THPT và có điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025 của các môn thuộc tổ hợp môn đăng ký xét tuyển (đã bao gồm điểm ưu tiên) đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường.

b. *Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh (Điều 8):* Thí sinh có đăng ký học môn Sinh học hoặc môn Hóa học trong chương trình giáo dục THPT (trừ các thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng theo diện đoạt giải học sinh giỏi quốc gia hoặc tham dự kì thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi olympic quốc tế môn Sinh học, Hóa học) và đáp ứng quy định tại Điều 8 Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường. Điều kiện xét tuyển thẳng được quy định chi tiết tại điểm a mục 7.

c. *Ưu tiên xét tuyển:* Chi tiết theo quy định tại điểm b mục 7.

d. *Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ):* Thí sinh có điểm học bạ THPT của các môn thuộc tổ hợp môn đăng ký xét tuyển (*đã bao gồm điểm ưu tiên*) đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường. Ngoài ra, thí sinh cần đáp ứng các điều kiện đối với từng ngành như sau:

- Đối với các ngành Y khoa, Dược học, Răng - Hàm - Mặt: Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2025, có kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8.0 trở lên và có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ: IELTS 5.5 trở lên hoặc TOEFL iBT 65 trở lên hoặc DELF B1 trở lên.

- Đối với ngành Y học cổ truyền: Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2025 và có kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8.0 trở lên.

- Đối với ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học: Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2025 và có kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực xếp loại từ khá trở lên) hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6.5 trở lên.

- Đối với các ngành Y học dự phòng, Điều dưỡng: Thí sinh tốt nghiệp THPT các năm 2023, 2024, 2025 và có kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực xếp loại từ khá trở lên) hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6.5 trở lên.

e. *Xét tuyển theo phương thức khác:* Áp dụng để xét tuyển học sinh hoàn thành chương trình dự bị đại học và lưu học sinh nước CHDCND Lào.

* *Lưu ý:*

- Đối với phương thức xét tuyển thẳng và phương thức xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ), Trường không xét thí sinh theo học chương trình giáo dục thường xuyên.

- Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế sử dụng làm điều kiện đăng ký xét học bạ các ngành: Y khoa, Dược học, Răng - Hàm - Mặt theo quy định tại điểm b mục 7.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh:

Năm 2025, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng tuyển sinh theo các phương thức sau:

STT	Tên phương thức	Mã phương thức
1	Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025	100
2	Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh (Điều 8)	301
3	Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)	200
4	Phương thức khác	500

- *Nguyên tắc xét tuyển:*

+ Thí sinh được đăng ký xét tuyển không giới hạn số lượng nguyện vọng và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất).

+ Đối với từng ngành, thí sinh được xét tuyển bình đẳng dựa vào điểm xét tuyển sau khi được quy đổi tương đương giữa các phương thức xét tuyển, không phụ thuộc vào tổ hợp xét tuyển và thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký.

+ Các thí sinh đều có cơ hội đạt mức điểm tối đa của thang điểm xét (thang điểm 30), nhưng không thí sinh nào có điểm xét tuyển (tính cả các loại điểm cộng, điểm ưu tiên) vượt quá mức điểm tối đa này.

+ Trường hợp thí sinh đăng kí xét tuyển nhiều ngành thì việc xét tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên của các nguyện vọng; thí sinh chỉ trúng tuyển vào một nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng kí.

- *Điểm xét tuyển đối với phương thức xét kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025:* là tổng điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025 của các môn theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển cộng với điểm ưu tiên, điểm thưởng (nếu có) và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

- *Điểm xét tuyển đối với phương thức xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ):*

+ Đối với các ngành Y khoa, Răng - Hàm - Mặt, Dược học: là điểm trung bình chung học tập 3 năm cấp THPT (bao gồm điểm trung bình cả năm của các năm lớp 10, lớp 11, lớp 12) của các môn thuộc tổ hợp môn đăng kí xét tuyển cộng với điểm ưu tiên, điểm thưởng (nếu có) và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

+ Đối với các ngành Y học dự phòng, Y học cổ truyền, Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học: là điểm trung bình học tập cả năm lớp 12 THPT của các môn thuộc tổ hợp môn đăng kí xét tuyển cộng với điểm ưu tiên, điểm thưởng (nếu có) và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

- Điểm trúng tuyển được xác định theo từng ngành dựa vào điểm xét tuyển sau khi được quy đổi tương đương giữa các phương thức xét tuyển (xét điểm từ cao xuống thấp cho đến hết số lượng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành) và không thấp hơn ngưỡng điểm đầu vào.

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh:

Quy tắc quy đổi điểm tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển của các phương thức tuyển sinh sẽ được Trường công bố cụ thể trên trang thông tin điện tử của Trường sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố ngưỡng đầu vào các ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh:

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Mã phương thức, tổ hợp tuyển sinh	Ghi chú
1	7720101	Y khoa	7720101	Y khoa	620	- Phương thức 100 (Tổ hợp: A00, B00); - Phương thức 200 (Tổ hợp: A00, B00); - Phương thức 301; - Phương thức 500.	
2	7720110	Y học dự phòng	7720110	Y học dự phòng	100	- Phương thức 100 (Tổ hợp: A00, B00); - Phương thức 200 (Tổ hợp: A00, B00); - Phương thức 301; - Phương thức 500.	
3	7720115	Y học cổ truyền	7720115	Y học cổ truyền	150	- Phương thức 100 (Tổ hợp: A00, B00); - Phương thức 200 (Tổ hợp: A00, B00); - Phương thức 301; - Phương thức 500.	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Mã phương thức, tổ hợp tuyển sinh	Ghi chú
4	7720201	Dược học	7720201	Dược học	250	- Phương thức 100 (Tổ hợp: A00, B00, D07); - Phương thức 200 (Tổ hợp: A00, B00); - Phương thức 301; - Phương thức 500.	
5	7720301	Điều dưỡng	7720301	Điều dưỡng	300	- Phương thức 100 (Tổ hợp: A00, B00); - Phương thức 200 (Tổ hợp: A00, B00); - Phương thức 301; - Phương thức 500.	
6	7720501	Răng - Hàm - Mặt	7720501	Răng - Hàm - Mặt	150	- Phương thức 100 (Tổ hợp: A00, B00); - Phương thức 200 (Tổ hợp: A00, B00); - Phương thức 301; - Phương thức 500.	
7	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	150	- Phương thức 100 (Tổ hợp: A00, B00); - Phương thức 200 (Tổ hợp: A00, B00); - Phương thức 301; - Phương thức 500.	
				Tổng cộng	1720		

** Lưu ý:*

- Chỉ tiêu tuyển sinh đối với phương thức xét tuyển thẳng và phương thức khác tối đa bằng 10% chỉ tiêu của mỗi chuyên ngành.

- Tổ hợp xét tuyển:

+ Tổ hợp A00: Toán, Vật Lý, Hóa học

+ Tổ hợp B00: Toán, Hóa học, Sinh học

+ Tổ hợp D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo:

a. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển:

Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì trường sẽ xét trúng tuyển dựa trên tiêu chí ưu tiên thí sinh có điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025 cao hơn, nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn, cụ thể theo thứ tự như sau:

- Tổ hợp môn Toán học, Hóa học, Sinh học: Ưu tiên 1: tổng điểm 3 môn chưa làm tròn; ưu tiên 2: môn Sinh học; ưu tiên 3: môn Hóa học; ưu tiên 4: môn Toán học.

- Tổ hợp môn Toán học, Hóa học, Vật lý: Ưu tiên 1: tổng điểm 3 môn chưa làm tròn; ưu tiên 2: môn Hóa học; ưu tiên 3: môn Toán học; ưu tiên 4: môn Vật lý.

- Tổ hợp môn Toán học, Hóa học, Tiếng Anh: Ưu tiên 1: tổng điểm 3 môn chưa làm tròn; ưu tiên 2: môn Hóa học; ưu tiên 3: môn Toán học; ưu tiên 4: môn Tiếng Anh.

b. Điểm cộng:

- Thí sinh được cộng điểm ưu tiên khu vực, đối tượng theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và điểm thưởng (điểm khuyến khích) theo quy định tuyển sinh riêng của Trường.

- Trường hợp thí sinh thuộc nhiều nhóm đối tượng được cộng điểm thưởng (điểm khuyến khích) theo quy định tuyển sinh riêng của Trường, thí sinh chỉ được hưởng một mức điểm thưởng cao nhất.

- Tổng điểm thưởng (điểm khuyến khích) không vượt quá 10% mức điểm tối đa của thang điểm xét (tối đa 3 điểm đối với thang điểm 30).

- Điểm ưu tiên khu vực, đối tượng theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30, đã bao gồm điểm thưởng) được xác định theo công thức sau:

Điểm ưu tiên = $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định tại khoản 1, 2 điều 7 - Quy chế tuyển sinh.}$

c. Yêu cầu đối với thí sinh trúng tuyển:

- Thí sinh trúng tuyển cần xác nhận nhập học và đến trường làm thủ tục nhập học trong thời hạn quy định. Quá thời hạn này, thí sinh không đến nhập học nếu không có lý do chính đáng được xem như từ chối nhập học.

- Thí sinh cần nộp đầy đủ hồ sơ, giấy tờ theo thông báo của nhà trường khi đến nhập học, đặc biệt là các giấy tờ liên quan đến ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ, chế độ hưởng ưu tiên của thí sinh. Trường có quyền từ chối tiếp nhận nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin hồ sơ nhập học.

- Sau khi thí sinh nhập học, Trường sẽ tổ chức xác minh hồ sơ nhập học của thí sinh. Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin đăng ký xét tuyển với nhà trường và trên cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT. Trường hợp phát hiện sai sót (nếu có), Trường có quyền buộc thôi học thí sinh hoặc xử lý theo các quy định tuyển sinh hiện hành.

6. Tổ chức tuyển sinh:

a. Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025:

- Hình thức đăng ký xét tuyển: Thí sinh đăng ký trực tuyến trên Hệ thống trang nghiệp vụ của Bộ GD&ĐT.

- Thời gian đăng ký xét tuyển: Từ ngày 16/7/2025 đến 17h00 ngày 28/7/2025.

b. Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh (Điều 8):

- Hình thức đăng ký xét tuyển: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trường hoặc gửi chuyển phát nhanh có bảo đảm.

** Lưu ý: Bên cạnh việc nộp hồ sơ cho Trường, các thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển thẳng cần đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống trang nghiệp vụ của Bộ GD&ĐT và xác nhận nhập học trong thời gian quy định.*

- Hồ sơ gồm:

+ Đơn đăng ký xét tuyển (Theo mẫu của Bộ GD&ĐT).

+ Bản sao công chứng giấy chứng nhận đoạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT; giải khoa học, kỹ thuật quốc gia, quốc tế.

+ Báo cáo đầy đủ và báo cáo tóm tắt đề tài đoạt giải (bản tiếng Việt: đối với những thí sinh đạt giải cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia; Bản tiếng Anh và tiếng Việt: đối với những thí sinh đạt giải cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế).

+ Các giấy tờ minh chứng cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham dự (*công văn, quyết định cử tham dự; quyết định khen thưởng...*)

+ Bản sao công chứng học bạ THPT.

+ Bản sao công chứng chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (nếu có).

+ Bản sao công chứng bài báo quốc tế (nếu có).

+ Bản sao công chứng căn cước công dân.

- Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày 16/6/2025 đến 17h00 ngày 30/6/2025.

- Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Quản lý Đào tạo Đại học (Phòng A104, Tầng 1, Nhà

A) - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, số 72A Nguyễn Bình Khiêm, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng.

c. Ưu tiên xét tuyển:

- Hình thức đăng ký xét tuyển: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trường hoặc gửi chuyển phát nhanh có bảo đảm.

** Lưu ý: Bên cạnh việc nộp hồ sơ cho Trường, các thí sinh được ưu tiên xét tuyển cần đăng ký nguyện vọng trên Hệ thống trang nghiệp vụ của Bộ GD&ĐT trong thời gian quy định.*

- Hồ sơ gồm:

+ Đơn đăng ký ưu tiên xét tuyển theo mẫu của Bộ GD&ĐT (đối với thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba kì thi chọn học sinh giỏi quốc gia) hoặc Đơn đăng ký ưu tiên xét tuyển theo mẫu của Trường (đối với thí sinh đoạt giải khuyến khích kì thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba kì thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố và thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế).

+ Bản sao công chứng Giấy chứng nhận đoạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT cấp quốc gia hoặc cấp tỉnh/thành phố (đối với các thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển theo giải học sinh giỏi THPT cấp quốc gia, cấp tỉnh/thành phố).

+ Bản sao công chứng chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (đối với các thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển theo chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế).

+ Bản sao công chứng căn cước công dân.

- Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày 16/6/2025 đến 17h00 ngày 30/6/2025.

- Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Quản lý Đào tạo Đại học (Phòng A104, Tầng 1, Nhà

A) - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, số 72A Nguyễn Bình Khiêm, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng.

d. Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ):

- Hình thức đăng ký xét tuyển: Thí sinh đăng ký nguyện vọng trực tuyến trên Hệ thống trang nghiệp vụ của Bộ GD&ĐT.

- Thời gian đăng ký xét tuyển: Từ ngày 16/7/2025 đến 17h00 ngày 28/7/2025.

** Lưu ý:*

- Đối các ngành Y khoa, Dược học, Răng - Hàm - Mặt bên cạnh việc đăng ký nguyện vọng trực tuyến trên Hệ thống trang nghiệp vụ của Bộ GD&ĐT, thí sinh cần nộp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế về Trường để làm điều kiện sơ tuyển đầu vào (*Thí sinh nộp kèm theo hồ sơ đăng kí ưu tiên xét tuyển để vừa làm điều kiện sơ tuyển đầu vào vừa làm điều kiện ưu tiên xét tuyển. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ được quy định tại điểm c mục 6*).

- Thí sinh khi đăng kí xét tuyển trên Hệ thống trang nghiệp vụ của Bộ GD&ĐT cần cung cấp đầy đủ thông tin trên Hệ thống đặc biệt là thông tin học bạ THPT, kết quả học tập các môn học của 03 năm THPT, thông tin đối tượng ưu tiên, khu vực ưu tiên (nếu có) để Trường làm căn cứ tiến hành xét tuyển. Trường hợp thí sinh không cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu sẽ bị loại khỏi danh sách xét tuyển.

e. Xét tuyển theo phương thức khác:

- Thời gian, hình thức, hồ sơ đăng kí xét tuyển sẽ được quy định cụ thể trong thông báo tuyển sinh của nhà trường.

7. Chính sách ưu tiên:

a. Đối tượng tuyển thẳng:

- Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi olympic quốc tế các môn: Toán học, Hóa học, Sinh học, Vật lý do Bộ GD&ĐT tổ chức được xét tuyển thẳng vào tất cả các ngành.

- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia các môn: Toán học, Hóa học, Sinh học, Vật lý do Bộ GD&ĐT tổ chức; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng; đã tốt nghiệp THPT được xét tuyển thẳng vào tất cả các ngành.

- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng; đã tốt nghiệp THPT và có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế trong thời hạn (*tính đến ngày 30/6/2025*) gồm: IELTS 5.5 trở lên, TOEFL iBT 65 trở lên, DELF B1 trở lên hoặc có bài báo quốc tế được Hội đồng tuyển sinh xem xét kết quả đề tài để xét tuyển thẳng vào tất cả các ngành.

- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng; đã tốt nghiệp THPT được Hội đồng tuyển sinh xem xét kết quả đề tài để xét tuyển thẳng vào các ngành: Y học dự phòng, Y học cổ truyền, Dược học, Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học.

- Trường hợp số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng vượt quá 10% chỉ tiêu của mỗi chuyên ngành, nhà trường sẽ xét tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Ưu tiên 1: theo thứ tự giải; ưu tiên 2: chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế; ưu tiên 3: điểm trung bình tổng kết 3 năm THPT.

** Lưu ý: Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế sử dụng làm điều kiện xét tuyển thẳng theo quy định tại điểm b mục 7.*

b. Đối tượng ưu tiên xét tuyển:

- Ưu tiên khu vực và đối tượng: Theo quy định tại điều 7 - Chương I - Quy chế tuyển sinh đại học; tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/06/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia các môn: Toán học, Hóa học, Sinh học, Vật lý do Bộ GD&ĐT tổ chức; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét ưu tiên được cộng điểm thưởng vào tổng điểm xét tuyển với mức điểm cộng như sau:

+ Giải nhất, nhì, ba: cộng 3.0 điểm

+ Giải khuyến khích: cộng 2.0 điểm

- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố các môn: Toán học, Hóa học, Sinh học, Vật lý do Sở GD&ĐT các tỉnh/thành phố tổ chức; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét ưu tiên được cộng điểm thưởng vào tổng điểm xét tuyển với mức điểm cộng như sau:

+ Giải nhất: cộng 2.0 điểm

+ Giải nhì: cộng 1.5 điểm

+ Giải ba: cộng 1.0 điểm

- Thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế trong thời hạn (tính đến ngày 30/6/2025) được cộng điểm thưởng vào tổng điểm xét tuyển với mức điểm cộng như sau:

TT	IELTS (Do British Council hoặc International Development Program cấp)	TOEFL iBT (Do Educational Testing Service cấp)	DELTA/DALF (Do Bộ Giáo dục Pháp cấp)	Điểm cộng
1	7.5 trở lên	96 - 120	DALF C1 trở lên	3.0
2	6.5 - 7.0	81 - 95	DELTA B2 (60-100)	2.0
3	5.5 - 6.0	65 - 80	DELTA B1 (60-100) hoặc DELTA B2 (50-59)	1.0

* Lưu ý: Trường không chấp nhận chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế thi theo hình thức Home Edition.

8. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển:

- Lệ phí đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển: 100.000 đồng/hồ sơ.

- Hình thức nộp: Thí sinh nộp lệ phí trực tiếp tại điểm tiếp nhận hồ sơ hoặc chuyển khoản theo thông tin sau:

Số tài khoản: **110.402.6666** tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đông Hải Phòng.

Chủ tài khoản: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Nội dung chuyển khoản: "Số CCCD <dấu cách> Họ tên của thí sinh (viết in hoa không dấu)".

9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh:

Trường cam kết giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong trường hợp rủi ro xảy ra trong tuyển sinh, cam kết giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh.

10. Các nội dung khác:

Học phí dự kiến năm học 2025-2026 áp dụng cho khóa tuyển sinh đầu vào từ năm 2023 như sau:

Đơn vị: đồng/tháng/sinh viên

Y khoa	Răng - Hàm - Mặt	Y học dự phòng	Y học cổ truyền	Dược học	Điều dưỡng	Kỹ thuật XNYH
5.800.000	5.800.000	5.000.000	5.000.000	5.800.000	4.500.000	4.500.000

11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất:

TT	Tên ngành	Năm 2023					Năm 2024				
		Mã phươ ng thức	Mã tổ hợp	Chi tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Mã phươ ng thức	Mã tổ hợp	Chi tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
1	Y khoa	100	B00	350	374	25.35	100	B00	320	304	26.00
		100	A00	150	170	24.63	100	A00	130	208	25.57
		200	A00; B00	-	-	-	200	A00; B00	100	79	26.36
2	Y học dự phòng	100	B00	42	23	19.00	100	B00	40	38	19.00
		200	B00	18	22	22.75	200	B00	40	30	20.80
3	Y học cổ truyền	100	B00	70	73	21.80	100	B00	90	107	22.50
		200	B00	-	-	-	200	B00	30	47	26.20
4	Dược học	100	B00	60	64	24.41	100	B00	60	86	24.59
		100	A00	60	60	23.43	100	A00	60	83	24.35
		100	D07	30	30	23.40	100	D07	30	48	23.00
		200	A00; B00	-	-	-	200	A00; B00	50	6	25.26
5	Điều dưỡng	100	B00	140	130	20.25	100	B00	140	140	20.55
		200	B00	60	60	18.95	200	B00	60	107	24.60
6	Răng - Hàm - Mặt	100	B00	80	91	25.40	100	B00	80	95	25.85
		200	B00	-	-	-	200	B00	20	18	26.95
7	Kỹ thuật xét nghiệm y học	100	B00	80	79	22.75	100	B00	80	85	22.50
		200	B00	-	-	-	200	B00	20	26	25.50
	Tổng			1140	1176				1350	1507	

12. Giải đáp thắc mắc tuyển sinh:

Mọi thắc mắc về tuyển sinh xin liên hệ: Phòng Quản lý Đào tạo Đại học - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (Liên hệ trong giờ hành chính các ngày trong tuần, trừ thứ 7 và chủ nhật).

Địa chỉ: Số 72A Nguyễn Bình Khiêm, Ngô Quyền, Hải Phòng.

ĐT: 0225.3731.168

Email: phongdaotao@hpmu.edu.vn

Nơi nhận:

- Website Trường;
- Lưu: VT, QLĐTĐH.

HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Đinh Thị Thanh Mai